

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 28/2026/HSST

Ngày: 10 - 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Thị Thanh Hoa

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tường Lữ

Ông Hán Thanh Nhân

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Bùi Xuân Việt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2026/TLST - HS ngày 19 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2026/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Mạnh H** tên gọi khác: Không; sinh năm 1992 tại phường V, tỉnh Phú Thọ; Số CCCD: 025092013775 cấp ngày: 26/02/2024; Nơi cấp: cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi cư trú: khu H (T), phường V, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bỏ đẻ: Không rõ; Mẹ đẻ: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: 01 tiền án.

Bản án số 06/2022/HSST ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 36 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/02/2024 đến nay chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2025 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh P. (Có mặt).

*** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Xuân G, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu B (D) phường V, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Khu H (T), phường V, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 12 phút ngày 14/10/2025, tại khu vực đường đi bộ thuộc khu D thuộc khu A (B), xã T, tỉnh Phú Thọ, Công an xã T, tỉnh Phú Thọ phát hiện, bắt quả tang đối với Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 20/3/1992, trú tại: khu H (T), phường V, tỉnh Phú Thọ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, H tự giao nộp 01 gói giấy H cất giấu trong túi quần trước bên trái đang mặc, gói giấy có chứa 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (H khai nhận là ma túy Methamphetamine tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân). Công an xã T đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ của H: 01 điện thoại di động Realme C71 màu xanh đen lắp sim số thuê bao 0333.524.xxx và 01 xe mô tô Yamaha Jupiter V màu đỏ đen trắng biển kiểm soát 29P8 - 42x2.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Mạnh H. Kết quả khám xét không tạm giữ gì.

Cơ quan điều tra Công an tỉnh P đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy: Nguyễn Mạnh H dương tính (có sử dụng) chất ma túy Methamphetamine.

Cơ quan điều tra Công an tỉnh P đã tiến hành kiểm tra điện thoại thu giữ của Nguyễn Mạnh H không phát hiện nội dung gì liên quan đến ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã ra Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy đối với vật chứng thu giữ của Nguyễn Mạnh H. Tại Kết luận giám định số 2762/KL-KTHS ngày 20/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh P, kết luận:

“Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 01 gói nilon màu trắng, gói nilon này được gói trong 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,475 gam; loại Methamphetamine.”

Cơ quan điều tra làm rõ hành vi phạm tội của Nguyễn Mạnh H như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 14/10/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân nên H điều khiển xe mô tô Yamaha Jupiter V màu đỏ đen trắng biển kiểm soát 29P8-42x2 đi từ nhà đến khu vực đài phun nước, gần trụ sở Tỉnh ủy Phú Thọ gặp một người đàn ông tên H, làm nghề lái xe taxi (H mới quen nhưng không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể ở đâu và không nhớ đặc điểm xe taxi như thế nào). Qua nói chuyện, H biết người này có ma túy bán nên H hỏi mua ma túy đá của người này với giá 1.000.000 đồng, người này đồng ý. Sau khi H đưa tiền mặt thì

người này đi lấy ma túy, sau đó quay lại đưa cho H 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa ma túy đá. H lấy 01 tờ giấy bạc của vỏ bao thuốc lá nhặt ở lề đường gói túi ma túy cất vào trong người đem về nhà còn người đàn ông bán ma túy cho H đi đâu làm gì H không biết. Sau đó, H ra bờ kênh gần nhà sử dụng một phần ma túy mua được trên cho bản thân bằng cách đốt hít trực tiếp vào cơ thể, dụng cụ sử dụng ma túy là công thì H vứt xuống kênh nước chảy đi mất. Số ma túy còn lại, H cất giấu trong túi quần trước bên trái đang mặc đi đến khu D thuộc khu A (B), xã T, tỉnh Phú Thọ để chơi. Đến 14 giờ 12 phút cùng ngày, khi đang đi bộ ở khu vực này thì H bị Công an xã T phát hiện và bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên. Lời khai của Nguyễn Mạnh H phù hợp với các tài liệu chứng cứ cơ quan điều tra thu thập được.

Cáo trạng số 32/CT - VKSKV4 ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh H tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- * Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- * Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- * Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh H từ 48 đến 54 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ 14/10/2025.

- * Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- * Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Xuân G vắng mặt tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt anh G. Xét thấy anh G đã có lời

khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của anh G không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án là phù hợp.

2. Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Mạnh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai nhận tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất với nhau, phù hợp với nội dung vụ án và phù hợp với vật chứng thu giữ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Hồi 14 giờ 12 phút ngày 14/10/2025, tại khu vực đường đi bộ thuộc khu D thuộc khu A (B), xã T, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Mạnh H đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,475 gam chất ma túy loại Methamphetamine thì bị Công an xã T phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Mạnh H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm c, Khoản 1, Điều 249, Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

a, ...

c, H1, C, M, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[2] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất gây nghiện được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật ngăn cấm, bị xã hội lên án nhưng vẫn cố tình thực hiện. Mục đích của bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với mục đích để thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung

[3] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo là người đã có 01 tiền án. Tại Bản án số 06/2022/HSST ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 36 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/02/2024 đến nay chưa được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Từ những phân tích ở trên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã đi chấp hành án phạt tù một lần nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà còn tiếp tục phạm tội. Do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Qua xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, ngoài những tài sản phục vụ sinh hoạt hàng ngày bị cáo không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với: 01 (một) Túi niêm phong dán kín có mã số PS3 24060389, số 2762/KL-KTHS của phòng K Công an tỉnh P, bên ngoài túi niêm phong có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần liên quan, ghi: Hoàn trả 0,328 gam (không phẩy ba hai tám gam) chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định. Đây là những vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Realme C71, màu xanh đen (đã qua sử dụng), số seri: 007448c504440014, lắp phôi sim điện thoại số 0333.524.887 thu giữ của bị cáo H. Đây là chiếc điện thoại của bị cáo dùng liên lạc hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 (một) xe mô tô Yamaha Jupiter V màu đỏ trắng (đã qua sử dụng), gắn biển kiểm soát 29P8 - 42x2, số khung VYA-J5VT24YA027969, số máy 5VT2 - 27969 của anh Nguyễn Xuân G, anh G cho mẹ đẻ của bị cáo là Nguyễn Thị Kim T mượn để đi lại. Anh G không biết việc bị cáo sử dụng chiếc

xe máy của mình để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, vì vậy trả lại cho anh G chiếc xe máy là phù hợp.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân ngày 14/10/2025 của Nguyễn Mạnh H là từ cùng một nguồn ma túy H mua được trước khi bị bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trên của H không phạm vào tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cơ quan điều tra chỉ đề cập xử lý H về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là phù hợp.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Mạnh H ngày 14/10/2025 tại khu vực gần trụ sở Tỉnh ủy P (theo lời khai của H), H không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể của người này ở đâu và ngoài lời khai của H thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ, xử lý.

Đối với bà Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Xuân G: Do không biết H sử dụng chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 29P8-42x2 đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Xuân G là phù hợp.

[8] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[9] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Mạnh H 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ 14/10/2025.

* Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* **Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Túi niêm phong dán kín có mã số PS3 24060389, số 2762/KL-KTHS của phòng K Công an tỉnh P, bên ngoài túi niêm phong có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần liên quan, ghi: Hoàn trả 0,328 gam (không phảy ba hai tám gam) chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

- Trả lại các tài sản:

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh H 01 (một) điện thoại di động Realme C71, màu xanh đen (đã qua sử dụng), số seri: 007448c50444xx14, lắp phôi sim điện thoại số 0333.524.xxx, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho anh Nguyễn Xuân G 01 (một) xe mô tô Yamaha Jupiter V màu đỏ trắng (đã qua sử dụng), gắn biển kiểm soát 29P8 - 42x2, số khung VYA-J5VT24YA027969, số máy 5VT2 - 27969.

(Vật chứng trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Phú Thọ đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/01/2026)

*** Về án phí:** Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*** Quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 4 - Phú Thọ;
- THAHS Công an tỉnh Phú Thọ;
- VP CQ CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 4;
- Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Sở TP tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Thanh Hoa